

Số: 85/2024/QĐST-VHNGĐ

Kiến Xương, ngày 05 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 46/2024/TLST-VHNGĐ ngày 21/10/2024 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1987

2. Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1994

Đều có địa chỉ tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh H1 và chị L kết hôn ngày 25/3/2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình, việc kết hôn là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc do tính cách hai bên không phù hợp, cả hai không có chung ý tưởng. Mặc dù cả hai anh chị và hai bên gia đình nội ngoại đã cùng nhau hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn giữa hai bên càng tăng, từ ngày 27/7/2024 đến nay, chúng tôi sống ly thân. Nay anh H và chị L đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống cùng nhau, hai anh chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, ngày 24 tháng 10 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy anh H và chị L đều thực sự tự nguyện ly hôn và đã thống nhất thỏa thuận với nhau về giải quyết tài sản, việc trông nom, nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh H và chị L là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Ly hôn anh H và chị L thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về con chung: Anh H và chị L có 02 con chung là Phạm Ngọc H2, sinh ngày 24/5/2016 và Phạm Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/01/2019. Anh chị đã thống nhất thỏa thuận anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc H2, chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Bảo A sau khi ly hôn, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về lệ phí: anh Phạm Quốc H và chị Nguyễn Thùy L mỗi bên tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quốc H và chị Nguyễn Thùy L thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh H và chị L có 02 con chung là Phạm Ngọc H2, sinh ngày 24/5/2016 và Phạm Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/01/2019. Anh chị đã thống nhất thỏa thuận anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc H2, chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Bảo A sau khi ly hôn, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Phạm Quốc H và chị Nguyễn Thùy L mỗi bên tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh H chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002243, 0002244 ngày 21/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương. Anh H, chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND h. Kiến Xương;
- Chi cục THADS h. Kiến Xương;
- UBND xã Thanh Tân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Phan Anh Tuấn

